TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ. H** **TỈNH K. T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/DS-ST
Ngày: 26/4/2022.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ. H, TỈNH K. T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn N.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn L và bà Phạm Thị Gi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài L – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị B - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 04 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-DS ngày 12/4/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam (Sau đây viết tắt là: Ngân hàng CSXH Việt Nam). Địa chỉ: Tòa nhà CC5, Bán đảo Linh Đàm, quận H. M., thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Th – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ. H (theo Quyết định ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng CSXH Việt Nam). Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T. (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Thôn 10, xã Đ. Hr, huyện Đ. H, tỉnh K. T. (Vắng mặt không lý do)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ninh Hồng Th, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Thôn 10, xã Đ. Hr, huyện Đ. H, tỉnh K. T. (Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 03/12/2021, bản tự khai đề ngày 24/02/2022 và quá trình hòa giải tại Tòa án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:

Ngày 11/11/2017, hộ gia đình bà Nguyễn Thị L đã được Ngân hàng CSXH Việt Nam thông qua Phòng giao dịch NHCSXH huyện Đ. H, tỉnh K. T phê duyệt cho vay theo Hợp đồng tín dụng số 6600000711288026 số tiền là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), hạn trả nợ vào ngày 11/10/2020. Món vay chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 12/10/2020.

Đến ngày 26/4/2022, hộ gia đình và Nguyễn Thị L còn nợ Ngân hàng CSXH Việt Nam số tiền gốc là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và lãi phát sinh tạm tính là 8.152.064 đồng (*Tám triệu một trăm năm mươi hai ngàn không trăm sáu mươi bốn đồng*)

Nay Ngân hàng CSXH Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc hộ gia đình bà Nguyễn Thị L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng với số tiền tổng cộng cả gốc và lãi là 38.152.064 đồng (*Ba tám triệu, một trăm năm mươi hai ngàn, không trăm sáu mươi bốn đồng*) và toàn bộ các khoản phí, lãi suất phát sinh từ ngày 27/4/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị đơn bà Nguyễn Thị L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ninh Hồng Th đã được Tòa án niêm yết văn bản tố tụng hợp lệ như thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử nhưng bà Nguyễn Thị L và ông Ninh Hồng Th không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại biên bản xác minh ngày 24/12/2021, Tòa án nhân dân huyện Đ. H tiến hành xác minh tại Công an xã Đ. Hr và làm việc với ông Trương Đăng D là trưởng thôn Tân Lập B, xã Đ. Hr, huyện Đ. H, tỉnh K. T cho biết bà Nguyễn Thị L và ông Ninh Hồng Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Tân Lập B, xã Đ. Hr, huyện Đ. H, tỉnh K. T nhưng bà Lt, ông Th đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2019 cho đến nay không về địa phương, đi đâu, làm gì địa phương không biết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, phía bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự 2015; các Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng CSXH Việt Nam.

Buộc bà Nguyễn Thị L và ông Ninh Hồng Th trả cho Ngân hàng CSXH Việt Nam số tiền tính đến ngày 26/4/2022 là 38.152.064 đồng (*Ba tám triệu, một trăm năm mươi hai ngàn, không trăm sáu mươi bốn đồng*), trong đó: nợ gốc là

30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) và lãi phát sinh tạm tính là 8.152.064 đồng (*Tám triệu một trăm năm mươi hai ngàn không trăm sáu mươi bốn đồng*) và tiền lãi với mức lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi bà Nguyễn Thị L và ông Ninh Hồng Th trả hết nợ cho Ngân hàng.

Về án phí dân sự sơ thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn Ngân hàng CSXH Việt Nam khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ninh Hồng Th. Tại thời điểm thụ lý, bị đơn có nơi cư trú tại xã Đ. Hr, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T. Đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ninh Hồng Th đã được Tòa án thông báo, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của vụ án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, như vậy bà L và ông Th từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[2] Việc xác lập Sổ vay vốn; Hợp đồng tín dụng số 6600000711288026; Phiếu giải ngân; Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay; Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay- thu nợ - dư nợ giữa Ngân hàng CSXH Việt Nam với hộ gia đình bà Nguyễn Thị L (bà Nguyễn Thị L và ông Ninh Hồng Th), ông Ninh Hồng Th ủy quyền cho bà Nguyễn Thị L đứng tên người vay và thực hiện các giao dịch với Ngân hàng CSXH; có nội dung và hình thức phù hợp với các quy định của pháp luật, thỏa mãn Điều 117 Bộ luật dân sự 2015 nên Sổ vay vốn và Hợp đồng tín dụng nêu trên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ, các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong sổ vay vốn này.

[3] Về yêu cầu trả số tiền nợ gốc, lãi: Giữa Ngân hàng với hộ gia đình bà Nguyễn Thị L đã ký kết các Hợp đồng tín dụng số 6600000711288026 ngày 11/11/2017: Số tiền cho vay: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), lãi suất: 0,7500%/ tháng; lãi suất nợ quá hạn: 0,97500%/tháng; hạn trả nợ: 11/10/2020, chương trình cho vay: Sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị L và ông Ninh Hồng Th đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi của bên vay theo quy định tại Hợp đồng tín dụng. Do đó, căn cứ Điều 280 và Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 việc Ngân hàng CSXH Việt Nam khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên liên quan ông Ninh Hồng Th thực hiện nghĩa vụ theo thỏa

thuận trong các hợp đồng tín dụng nói trên là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 470 Bộ luật dân sự 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CSXH Việt Nam, bị đơn bà Nguyễn Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên liên quan ông Ninh Hồng Th phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày xét xử 26/4/2022 là 38.152.064 đồng (*Ba tám triệu, một trăm năm mươi hai ngàn, không trăm sáu mươi bốn đồng*), trong đó: nợ gốc là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) và lãi phát sinh tạm tính là 8.152.064 đồng (*Tám triệu một trăm năm mươi hai ngàn không trăm sáu mươi bốn đồng)* và tiền lãi với mức lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi bà Nguyễn Thị L và ông Ninh Hồng Th trả hết nợ cho Ngân hàng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bà Nguyễn Thị L và ông Ninh Hồng Th phải chịu 1.907.603 đồng (*Một triệu chín trăm lẻ bảy ngàn sáu trăm lẻ ba đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; các Điều 186; Điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280; Điều 466; Điều 470 Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự;

Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 236/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CSXH Việt Nam.

Buộc bà Nguyễn Thị L và ông Ninh Hồng Th phải trả cho Ngân hàng CSXH Việt Nam tổng số 38.152.064 đồng (*Ba tám triệu, một trăm năm mươi hai ngàn, không trăm sáu mươi bốn đồng*), trong đó: nợ gốc là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) và lãi phát sinh tạm tính là 8.152.064 đồng (*Tám triệu một trăm năm mươi hai ngàn không trăm sáu mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà L và ông Th còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay, theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị L và ông Ninh Hồng Th phải chịu 1.907.603 đồng (*Một triệu chín trăm lẻ bảy ngàn sáu trăm lẻ ba đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/4/2022) nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

- Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đ. N;
- TAND tỉnh K. T;
- VKSND H. Đ. H;
- Chi cục THADS H. Đ. H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Quách Văn N